

Số: *04* /KL- CTHADS

Son La, ngày *08* tháng *3* năm 2021

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO
Đối với ông Trần Văn Quận - Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án
dân sự huyện Thuận Châu

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 21/QĐ- CTHADS (được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 71/QĐ-CCTHADS ngày 19/02/2021) về việc xác minh nội dung tố cáo của công dân đối với ông Trần Văn Quận – Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Xét nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh nội dung tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ XÁC MINH CÁC NỘI DUNG TỐ CÁO

1. NỘI DUNG TỐ CÁO

Công dân tố cáo ông Trần Văn Quận đã ra Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2018 về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất AĐ 740950 với diện tích đất 100m² tại thửa đất số 71B, tờ bản đồ số 4 tại Bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để bảo đảm thi hành án. Sau khi kê biên không hiểu lý do gì lại ra Quyết định số 10/QĐ-CCTHADS ngày 17/08/2018 về việc hủy Quyết định số 01 nêu trên, biết hành vi trên của mình là sai trái nhưng Chi cục trưởng vẫn chỉ đạo chấp hành viên Trần Thị Cúc ban hành Thông báo số 69/TB-CCTHADS ngày 24/11/2020 và việc cưỡng chế được thực hiện vào ngày 03/12/2020 trái với quy định của pháp luật trong việc kê biên, cưỡng chế tài sản thi hành án, vì lý do: nguồn gốc quyền sử dụng đất mảnh đất bị Chấp hành viên kê biên là do ông, bà nội góp tiền mua riêng cho cháu là ông Trịnh Văn Đức và giấy chứng nhận quyền sử dụng trên được cấp cho hộ gia đình”.

2. NỘI DUNG GIẢI TRÌNH CỦA NGƯỜI BỊ TỐ CÁO

2.1. Nội dung thứ nhất: Ông Trần Văn Quận đã ra Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2018 về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất AĐ 740950 với diện tích đất 100m² tại thửa đất số 71B, tờ bản đồ số 4 tại Bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để bảo đảm thi hành án. Sau khi kê biên không hiểu lý do gì lại ra Quyết định số 10/QĐ-CCTHADS ngày 17/08/2018 về việc hủy Quyết định số 01 nêu trên”.

- Người bị tố cáo giải trình như sau:

Thực hiện quyết định của lãnh đạo Chi cục THADS huyện Thuận Châu phân công tôi tổ chức thi hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 217/QĐ-CCTHADS ngày 07/02/2018 về việc thi hành khoản trả nợ số tiền là: 1.285.000.000đ (Một tỷ hai trăm tám mươi năm triệu đồng) đối với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, địa chỉ: Bản Thăm A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, tôi đã thực hiện như sau:

(1) Quá trình tổ chức thi hành án tôi đã tiến hành thông báo các quyết định về thi hành án cho các đương sự biết theo quy định. Tuy nhiên, người phải thi hành án không phối hợp và tự nguyện thi hành. Do đó tôi thực hiện giải quyết vụ việc thi hành án theo Luật quy định, qua xác minh điều kiện thi hành án kết quả cho thấy cụ thể như sau: Ông Trịnh Văn Hiến là đối tượng nghiện ma túy đang cai nghiện tại cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La; bà Nguyễn Thị Na là giáo viên, đang công tác tại Trường Mầm non Hoa Ban Tông Lạnh II, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu.

- Về thu nhập: bà Nguyễn Thị Na hiện là giáo viên, đang công tác tại Trường Mầm non Hoa Ban Tông Lạnh II, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, mức lương hiện hưởng hệ số là 3,66, tổng thu nhập 8.181.000^d/ một tháng có thu nhập ổn định.

- Về tài sản: (1) Tại bản Thăm A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ông bà Nguyễn Thị Na và Trịnh Văn Hiến có một mảnh đất diện tích 287,5m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 427634 do Chủ tịch UBND huyện cấp theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14/8/2007, số vào sổ H0146, mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, tài sản gắn liền với đất có một ngôi nhà xây mái bằng có diện tích khoảng 35m²; Một nhà khung sắt mái lợp Prôximăng, hiện gia đình bà Nguyễn Thị Na đang ở; (2) Tại bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có một mảnh đất với diện tích là 100m², tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp theo Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 19/5/2006, số vào sổ 0069 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến.

Quá trình xác minh, giải quyết thi hành án người phải thi hành án có thái độ không hợp tác, trốn tránh nghĩa vụ phải thi hành như không nhận thông báo, không ký biên bản, không cung cấp thông tin tài sản. Xác định bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành, cần phải áp dụng biện pháp cưỡng chế Kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án là Quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến để thi hành Bản án 13/2018/DSPT ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Ngày 29/5/2018, Chi cục THADS huyện Thuận Châu đã tiến hành mời

hợp Liên ngành bàn phương án tổ chức cưỡng chế thi hành án, trong kết luận phiên họp các ngành thống nhất nếu bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành, thì áp dụng biện pháp cưỡng chế Kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án, tài sản kê biên là quyền sử dụng đất mảnh đất tại bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, diện tích là 100m², tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp ngày 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến để đảm bảo thi hành án (*tài sản là đất kê biên này không có tài sản trên đất, giá trị gần tương ứng với khoản tiền bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến phải thi hành, và cũng không ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bà Na*). Đồng thời đơn vị đã có Công văn số 47 ngày 13/6/2018 xin ý kiến chỉ đạo của Trường ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện và đã được đồng chí Trưởng ban nhất trí với phương án cưỡng chế thi hành án của Chi cục. Căn cứ Điều 44, khoản 1 Điều 46, khoản 3 Điều 71, Điều 111 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014), Chi cục THADS huyện Thuận Châu xác định bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành, cần phải áp dụng biện pháp cưỡng chế Kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án là Quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến để thi hành Bản án số 13/2018/DSPT ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Ngày 01/8/2018, tôi đã ban hành Quyết định Cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 01/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2018 đối với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, tài sản Cưỡng chế kê biên là quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án, cụ thể là kê biên quyền sử dụng đất mảnh đất tại bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, diện tích là 100m², tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp ngày 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến. Mảnh đất này không có tài sản trên đất, giá trị gần tương ứng với khoản tiền Nguyễn Thị Na và Trịnh Văn Hiến phải thi hành. Trước khi tổ chức cưỡng chế, tôi đã phối hợp cùng UBND xã Tông Lạnh, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, kiểm tra lại thực tế diện tích đất dự kiến cưỡng chế kê biên. Qua kiểm tra diện tích đất thực tế không đủ so với diện tích ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng (*thiếu khoảng 35 m²*), đồng thời các hộ giáp ranh không xác định được mốc lộ giới và còn xảy ra tranh chấp.

Ngày 14/8/2018, Chi cục THADS huyện đã mời đại diện Viện kiểm sát huyện tham gia họp bàn và thống nhất: mảnh đất tại Bản Công Mường của bà Na và ông Hiến không đủ so với diện tích ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng, đồng thời các hộ giáp ranh không xác định được mốc lộ giới và còn xảy ra tranh chấp thì không tổ chức cưỡng chế kê biên mảnh đất với diện tích là 100m², tại thửa

đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, tại Bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu và sẽ tiến hành cưỡng chế kê biên mảnh đất diện tích 287,5m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 427634 do Chủ tịch UBND huyện cấp theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14/8/2007, số vào sổ H0146, mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, tại Bản Thăm A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Từ những lý do trên ngày 17/8/2018, tôi đã ra Quyết định thu hồi số 10/QĐ-CCTHADS về việc thu hồi toàn bộ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 01/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2018.

(2) Sau khi ban hành quyết định thu hồi số 10/QĐ-CCTHADS ngày 17/8/2018, tôi tiếp tục ban hành Quyết định Cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số 02/QĐ-CCTHADS ngày 04/9/2018 đối với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, tài sản Cưỡng chế kê biên là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để đảm bảo thi hành án, cụ thể là cưỡng chế kê biên một phần quyền sử dụng đất 10m/15m chiều dài mặt đường theo quốc lộ 6, tính từ hướng Điện Biên đi về hướng Sơn La, chiều sâu 19,1m hết chiều sâu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng, tài sản trên đất là nhà khung sắt, mái lợp Proximang, trên tổng diện tích 287,5 m², có kích thước 15m chiều dài theo quốc lộ 6, chiều sâu 19,1m đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số AG 427634, thửa đất số 101, tờ bản đồ số 39, do UBND huyện Thuận Châu cấp ngày 14/8/2007 mang tên Nguyễn Thị Na và Trịnh Văn Hiến, diện tích còn lại 5 m mặt đường theo quốc lộ 6 và chiều sâu là 19,1m, tài sản trên đất có một nhà xây gia đình bà Na hiện đang ở sẽ không kê biên để đảm bảo cuộc sống cho gia đình bà Nguyễn Thị Na và Trịnh Văn Hiến. Sau khi tôi ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số 02/QĐ-CCTHADS ngày 04/9/2018.

Ngày 07/9/2018, bà Nguyễn Thị Na có đơn đề nghị Chi cục THADS cho bà thêm thời gian (*cụ thể bà Na xin thời gian tự nguyện từ ngày 07/09/2018 đến hết ngày 7/11/2018*) để tự nguyện thi hành án, nếu hết ngày 07/11/2018, không có tiền để nộp thì Chi cục THADS huyện Thuận Châu có quyền cưỡng chế tài sản của bà, nhưng tôi chỉ cho bà Na tự nguyện thêm trong 30 ngày là đến 07/10/2018 phải thi hành, hết ngày 07/11/2018 bà Na vẫn không có tiền để nộp.

Ngày 08/11/2018, chấp hành viên đã tiến hành tổ chức cưỡng chế kê biên tài sản theo Quyết định kê biên số 02/QĐ-CCTHADS ngày 04/9/2018. Sau khi kê biên ngày 14/11/2018, Chi cục Thi hành án dân sự huyện nhận được đơn khiếu nại và toàn bộ hồ sơ chuyển nhượng đất và tài sản trên đất giữa ông Trịnh Văn Hiến và Nguyễn Thị Na cho ông Trịnh Văn Yên, địa chỉ: Bản Mường Chanh, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, đề nghị Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu xem xét việc tôi kê biên quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của bà Na và ông Hiến tại bản Thăm A là sai theo

quy định của pháp luật, vì ông cho rằng số tài sản trên đã được bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến chuyển quyền sở hữu cho ông từ tháng 9/2017 và đã được cấp có thẩm quyền xác nhận và ông đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thủ tục chuyển quyền, chỉ chờ ngày UBND huyện Thuận Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Căn cứ một số văn bản ông Trịnh Văn Yên cung cấp, theo Điều 69, Điều 74, Điều 75 Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi bổ sung 2014) tôi đã có Thông báo số 112/TB-THADS ngày 09/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu đề nghị ông Yên có quyền thỏa thuận phân chia tài sản, khởi kiện tại Tòa án hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đối với tài sản ông đề nghị giải quyết, nếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo mà ông Yên không thỏa thuận phân chia tài sản, khởi kiện tại Tòa án hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết tranh chấp thì Chấp hành viên sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/03/2019, Chi cục THADS nhận được Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 01/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu với nội dung công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất xác lập ngày 28/7/2017 giữa bên chuyển nhượng bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến với bên nhận chuyển nhượng là ông Trịnh Văn Yên và bà Nguyễn Thị Triu đối với thửa đất tại bản thẳm A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu có giấy chứng nhận quyền sử dụng số AG 427634 do UBND huyện Thuận Châu cấp ngày 14/8/2007 là hợp pháp và có hiệu lực kể từ ngày 13/9/2017. Căn cứ theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 01/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu ngày 11/3/2019 tôi đã ban hành Quyết định thu hồi Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số 02/QĐ-CCTHADS ngày 04/9/2018 của Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Thuận Châu.

(3) Để tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 217/QĐ-CCTHADS ngày 07/2/2018 và Quyết định thi hành án chủ động số 278/QĐ-CCTHADS ngày 03/4/2018, tôi đã tiến hành xác minh tài sản của ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na. Qua xác minh cho thấy hiện tại, bà Na, ông Hiến chỉ còn tài sản là mảnh đất 100m² tại Bản Công Mừng, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu nhưng đang có vướng mắc (*do không đủ so với diện tích ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng, đồng thời các hộ giáp ranh không xác định được mốc lộ giới và còn xảy ra tranh chấp*).

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, ngày 05/7/2019, Chi cục THADS huyện Thuận châu đã mời các cơ quan liên ngành cấp huyện để họp bàn giải quyết khó khăn, vướng mắc và đề nghị các cơ quan chuyên môn đo đạc, xác định chính xác phạm vi, mốc giới của thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch

UBND huyện cấp ngày 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến. Tại buổi họp, các ngành đã thống nhất Đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện khai thác lại toàn bộ Hồ sơ đất của Bà Na, ông Hiến và các hộ giáp ranh là nhà bà Hiến đã chuyển nhượng cho ông Trần Đình Hải và bà Nguyễn Thị Hà và hộ gia đình ông Lò Văn Chôm, sau khi có kết quả khai thác Chi cục sẽ phối hợp cùng Văn phòng đăng ký đất đai huyện tiến hành cắm mốc giới tại thực địa để chấp hành viên có cơ sở giải quyết việc thi hành án.

Ngày 16/7/2019, Chi cục THADS huyện đã có Công văn số 18/CV-CCTHADS gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện và UBND xã Tông Lạnh về việc đề nghị phối hợp trong công tác THADS.

Ngày 22/7/2019, Chi cục đã nhận được công Văn số 74/CV-UBND xã Tông Lạnh về việc phối hợp cung cấp thông tin đối với thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp ngày 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến.

Ngày 26/07/2019, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Châu có ban hành Công văn trả lời số 116/CNVPĐK như sau: quyền sử dụng đất của hộ ông Quàng Văn Chôm, Bản Công Mừng, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã được ông Quàng Văn Chôm lập hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Lò Văn Sơn, bà Nguyễn Thị Hiến. Sau đó, ông Lò Văn Sơn lập hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Văn Hiến, bà Nguyễn Thị Hiến lập hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trần Đình Hải.

Ngày 29/7/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu có Công văn số 22/CV-CCTHADS về việc phối hợp và cung cấp thông tin đối với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ giáp ranh mang tên ông Trịnh Văn Hợp tại bản Công Mừng, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Xác định mốc giới của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do UBND huyện Thuận Châu cấp ngày 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến tại bản Công Mừng, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Ngày 02/8/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Châu đã có Công văn số 121/CNVPĐK trả lời nội dung như sau: đối với Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ giáp ranh mang tên ông Trịnh Văn Hợp: qua khai thác hồ sơ tại đơn vị không có tên ông Trịnh Văn Hợp tại bản Công Mừng, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đăng ký đất đai tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện.

Về xác định mốc giới của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do UBND cấp ngày 19/5/2006: Do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thuận Châu được thành lập năm 2007, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do UBND cấp ngày 19/5/2006, cấp trước khi thành lập

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất vì thế Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai không nắm được hình thức đo đạc cấp giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950. Để xác định mốc giới thửa đất đề nghị Chi cục THADS huyện Thuận Châu liên hệ với cơ quan có hành nghề đo đạc hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện để ký hợp đồng đo đạc, xác định mốc giới thực địa.

Do còn thấy vướng mắc đối với nội dung hộ giáp ranh hướng đông là hộ ông Trịnh Văn Hợp với hộ gia đình ông Trần Đình Hải và bà Nguyễn Thị Hà, ngày 05/8/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu đã có Công văn số 26/CV-CCTHADS gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Châu về việc cung cấp thông tin trong công tác giải quyết thi hành án dân sự.

Về nội dung này, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Châu đã có Công văn số 121/CNVPĐK trả lời nội dung như sau: ông Trịnh Văn Hợp trên GCNQSD số BI 908684 của ông Trần Đình Hải, địa chỉ: thửa đất bản Công Mừng, xã Tông Lạnh. Qua xác minh, tại thời điểm làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị Hiền cho ông Trần Đình Hải năm 2011. Ông Trịnh Văn Hợp nhận thửa đất giáp ranh với thửa đất 145, tờ bản đồ số 41 đã nhận chuyển nhượng từ ông Trịnh Văn Hiến (*hai bên chưa làm thủ tục chuyển quyền theo quy định*) và ông Trịnh Văn Hợp đã ký xác nhận giáp ranh thửa đất trên biên bản xác minh ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai trích lục. (*Có biên bản kiểm tra xác minh kèm theo*).

Do vậy, công dân tố cáo tôi với nội dung nêu trên không đúng, không có cơ sở, vì: Diện tích đất thực tế của bà Nguyễn Thị Na và Trịnh Văn Hiến tại bản Công Mừng B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La còn thiếu so với diện tích đất ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp theo Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 19/5/2006, số vào sổ 0069, mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến là 100m^2 (thiếu khoảng 35m^2). Đồng thời các hộ giáp ranh và chính quyền bản Công Mừng B không xác định được mốc lộ giới và còn xảy ra tranh chấp. Ngoài ra bà Nguyễn Thị Na và Trịnh Văn Hiến còn có tài sản khác có giá trị tương ứng với số tiền phải thi hành (theo khoản 1, Điều 13 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ) là mảnh đất diện tích $287,5\text{m}^2$ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 427634 do Chủ tịch UBND huyện cấp theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14/8/2007, số vào sổ H0146, mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, tại Bản Thảm A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

2.2. Nội dung thứ hai: “Ông Trần Văn Quận chỉ đạo Chấp hành viên Trần Thị Cúc ban hành thông báo số 69/TB-CCTHADS ngày 24/11/2020 và việc cưỡng chế được thực hiện vào ngày 03/12/2020 trái với quy định của pháp luật trong việc kê biên, cưỡng chế tài sản thi hành án, vì lý do: nguồn gốc quyền sử

dụng đất mảnh đất bị Chấp hành viên kê biên là do ông, bà nội góp tiền mua riêng cho cháu là ông Trịnh Văn Đức và giấy chứng nhận quyền sử dụng trên được cấp cho hộ gia đình

- *Người bị tố cáo giải trình như sau:* Thực hiện theo Quyết định số 1372/QĐ-TCTHADS ngày 21/11/2019 của Tổng cục THADS về việc giao phụ trách đơn vị theo quyết định tôi được giao là Phó Chi cục trưởng, phụ trách đơn vị từ ngày 01/12/2019. Theo phân công công việc theo địa bàn quản lý, ngày 21/10/2020 Chi cục THADS huyện đã ra quyết định số 92/QĐ-CCTHADS về việc thay đổi Chấp hành viên từ tôi sang Chấp hành viên Trần Thị Cúc tổ chức thi hành quyết định số 278/QĐ-CCTHADS ngày 03/4/2018 và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 217/QĐ-CCTHADS ngày 07/02/2018 của Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Thuận Châu.

Theo thẩm quyền của Chấp hành viên, qua quá trình tổ chức thi hành án Chấp hành viên xác định bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến vẫn còn tài sản là quyền sử dụng đất mảnh đất tại bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, diện tích là 100m², tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp ngày 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến và hiện nay đã dựng tạm một nhà khung thép, mái lợp tôn, nền láng xi măng, bà Na và ông Hiến có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành do đó phải cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp ngày 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến. Sau khi Chấp hành viên phụ trách hồ sơ báo cáo kết quả quá trình tổ chức thi hành án đối với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành do đó phải cưỡng chế để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước và công dân. Theo thẩm quyền tôi chỉ đạo Chấp hành viên giải quyết vụ việc theo căn cứ quy định của pháp luật, ngày 18/11/2020 Chấp hành viên đã xây dựng kế hoạch tổ chức cưỡng chế số 34/KH-CCTHADS và đã ra Thông báo số 69/TB-CCTHADS ngày 24/11/2020 về việc cưỡng chế thi hành án vào ngày 02/12/2020 và đã giao cho bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến biết.

Ngày 02/12/2020, đoàn cưỡng chế kê biên thi hành án tiến hành cưỡng chế kê biên theo kế hoạch, khi đoàn đến thì bà Nguyễn Thị Na tự nguyện giao tài sản cho đoàn cưỡng chế để kê biên (*nhưng không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*) việc kê biên đã thực hiện xong. Tuy nhiên, hiện nay bà Nguyễn Thị Na cho rằng quyền sử dụng đất trên là của Trịnh Văn Đức con trai của Trịnh Văn Hiến và Nguyễn Thị Na, quyền sử dụng đất nêu trên có nguồn gốc từ ông bà nội của Trịnh Văn Đức mua cho vào năm 2006, do thời điểm đó ông Đức còn nhỏ nên đã cho bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến (là bố mẹ đẻ) đứng lên là người giám hộ để đăng ký quyền sử dụng đất và được cấp cho hộ gia đình đồng sở hữu (*gồm Trịnh Văn Hiến; Nguyễn Thị Na và hai con là Trịnh Văn Đức và Trịnh Thị Hương*).

Căn cứ theo nội dung bà Nguyễn Thị Na cho rằng quyền sử dụng đất trên là của Trịnh Văn Đức, Chấp hành viên căn cứ theo Điều 75 Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi bổ sung 2014) đã ra thông báo số 71 và 72/TB-CCTHADS

ngày 03/12/2020 cho ông Trịnh Văn Đức và bà Trịnh Thị Hương có quyền khởi kiện tại Tòa án hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật, hết 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo hợp lệ người mà ông Trịnh Văn Đức và Trịnh Thị Hương không khởi kiện tại Tòa án hoặc không đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì Chấp hành viên xử lý tài sản theo quy định của pháp luật. Nội dung này công dân tố cáo không đúng và không có cơ sở.

2.2. Những thông tin, tài liệu bằng chứng do người bị tố cáo cung cấp

- Hồ sơ thi hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 217/QĐ-CCTHADS ngày 07/02/2018 của Chi cục THADS huyện Thuận Châu về việc thi hành khoản thanh toán toàn bộ số nợ gốc cho ông Đàm Văn Thịnh và bà Trần Thị Hòa địa chỉ: Số nhà 12, đường Cách Mạng tháng 8, tổ 9, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La số tiền là: 1.285.000.000đ (*Một tỷ hai trăm tám mươi năm triệu đồng*) đối với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, địa chỉ: Bản Thảm A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*gồm 400 bút lục*).

3. NỘI DUNG NHỮNG TÀI LIỆU, BẰNG CHỨNG MÀ TỔ XÁC MINH TỔ CÁO ĐÃ THU THẬP ĐƯỢC ĐỂ CHỨNG MINH TÍNH ĐÚNG SAI CỦA HÀNH VI BỊ TỔ CÁO

3.1. Nội dung những tài liệu, bằng chứng

3.1.1. *Quá trình tổ chức thi hành án:* Tại Bản án số 13/2018/DSPT ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La quyết định: (1) Xử buộc bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, địa chỉ: Bản Thảm A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc cho ông Đàm Văn Thịnh và bà Trần Thị Hòa, địa chỉ: Số nhà 12, đường Cách Mạng tháng 8, tổ 9, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La với số tiền là: 1.285.000.000đ (*Một tỷ hai trăm tám mươi năm triệu đồng*). (2) Bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 50.550.000đ (*Năm mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 04880 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Còn phải nộp số tiền 50.250.000đ (*Năm mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Căn cứ Điều 35, 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2008(được sửa đổi bổ sung năm 2014), Chi cục THADS huyện Thuận Châu đã ban hành Quyết định thi hành án chủ động số 278/QĐ-CCTHADS ngày 03/04/2018 về việc thi hành khoản án phí dân sự sơ thẩm: 50.250.000đ (*Năm mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đối với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến.

Ngày 06/02/2018, bà Trần Thị Hòa (*ông Đàm Văn Thịnh có giấy ủy quyền cho bà Hòa yêu cầu THA*), địa chỉ: Số nhà 12, đường Cách mạng tháng 8, tổ 9, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La có đơn yêu cầu thi hành án. Ngày 07/02/2018, Chi cục THADS huyện Thuận Châu đã ban hành Quyết

định thi hành án theo yêu cầu số 217/QĐ-CCTHADS về việc thi hành khoản trả nợ số tiền là: 1.285.000.000đ (*Một tỷ hai trăm tám mươi năm triệu đồng*) đối với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến và phân công cho chấp hành viên Trần Văn Quận tổ chức thi hành.

Ngày 10/2/2018, chấp hành viên đã giao quyết định thi hành án cho người được thi hành án; ngày 12/02/2018, giao Quyết định thi hành án và giấy báo cho người phải thi hành án. Tại buổi làm việc bà Nguyễn Thị Na đã có ý kiến "*không nhận bất kỳ giấy tờ gì vì bà đã có đơn gửi Tòa án nhân dân cấp cao và TAND cấp cao tại Hà Nội xem xét lại bản án và bà đã có giấy tiếp nhận số 58 ngày 07/02/2018 của VKSND*". Do người phải thi hành án (Bà Na) không nhận quyết định và giấy báo về thi hành án, cùng ngày chấp hành viên đã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở Chi cục THADS huyện và Bản Thẩm nơi người phải thi hành án cư trú và UBND xã Tông Lạnh.

Ngày 27/02/2018, Chấp hành viên đã giao quyết định THA cho ông Trịnh Văn Hiến tại cơ sở điều trị nghiện ma túy, ông Hiến đã có ý kiến không nhất trí với quyết định của bản án vì gia đình ông đã trả hết nợ rồi và không nhận giấy tờ gì của cơ quan Thi hành án.

Ngày 02/3/2018, Chấp hành viên đã phối hợp với các cơ quan tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến là người phải thi hành án, kết quả xác minh như sau: Ông Trịnh Văn Hiến là đối tượng nghiện ma túy đang cai nghiện tại cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La; bà Nguyễn Thị Na là giáo viên, đang công tác tại Trường Mầm non Hoa Ban Tông Lạnh II, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu.

- *Về thu nhập*: Căn cứ theo Biên bản xác minh điều kiện thi hành án ngày 07/03/2018, tại trường Mầm non Tông Lạnh II được Hiệu trưởng cung cấp thông tin bà Nguyễn Thị Na hiện là giáo viên, đang công tác tại Trường Mầm non Hoa Ban Tông Lạnh II, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, mức lương hiện hưởng hệ số là 3,66 với tổng thu nhập 8.181.000^d/ một tháng có thu nhập ổn định (*tại bút lục số 23*); ông Trịnh Văn Hiến là đối tượng nghiện ma túy đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện không có thu nhập gì.

- *Về tài sản*: bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến có những tài sản sau: (1) Tại bản Thẩm A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ông, bà Nguyễn Thị Na và Trịnh Văn Hiến có một mảnh đất diện tích 287,5m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 427634 do Chủ tịch UBND huyện cấp theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14/8/2007, số vào sổ H0146, mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, tài sản gắn liền với đất có một ngôi nhà xây mái bằng có diện tích khoảng 35m²; Một nhà khung sắt mái lợp Prôximăng. Hiện gia đình bà Nguyễn Thị Na đang ở.

(2) Tại bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có một mảnh đất với diện tích là 100m², tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp theo Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 19/5/2006, số vào sổ 0069, mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến.

Để có phương án giải quyết vụ việc, ngày 29/5/2018, Chi cục THADS huyện Thuận Châu đã tổ chức họp liên ngành gồm các cơ quan (*Công an huyện, Phòng kinh tế hạ tầng huyện Thuận Châu, Ngân hàng nông nghiệp huyện, UBND xã Tông Lạnh, VKSND huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Châu*). Sau khi báo cáo quá trình tổ chức thi hành án, về kết quả xác minh điều kiện của người phải thi hành án. Sau khi thống nhất các ngành cấp huyện nhất trí tổ chức cưỡng chế thi hành án đối với ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na.

Ngày 13/6/2018, Chi cục đã có báo cáo số 47-BC/CCTHADS về việc xin ý kiến của đ/c Chủ tịch UBND - Trưởng ban chỉ đạo thi hành án dân sự về việc thi hành án.

Ngày 19/6/2018, đồng chí Chủ tịch UBND – Trưởng ban chỉ đạo thi hành án đã có Công văn số 971/VP-UBND về việc nhất trí cưỡng chế thi hành án đối với ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na.

Ngày 21/6/2018, Chấp hành viên đã làm việc với bà Nguyễn Thị Na tại gia đình để giao cho bà Na biên bản họp liên ngành ngày 29/5/2018, bà Na nhận nhưng không ký vào biên bản.

Ngày 25/6/2018, Chấp hành viên đã có giấy triệu tập số 913/GTT-CCTHADS đến Chi cục THADS huyện để giải quyết việc thi hành án.

Ngày 27/6/2018, Chi cục THADS huyện Thuận Châu đã có Công văn số 927-CV/CCTHADS ngày 27/6/2018 gửi Phòng giáo dục đào tạo huyện Thuận Châu và Trường Mầm non Hoa ban Tông Lạnh II về việc phối hợp tuyên truyền, giải thích, thuyết phục bà Na tự nguyện thi hành án.

Ngày 28/6/2018, chấp hành viên đã đến gia đình bà Na để giao Giấy triệu tập số 913 nhưng bà Na, Ông Hiến không có nhà, chấp hành viên đã giao lại cho ông Lò Văn Thoong – Công an viên của Bản Thẩm A - xã Tông Lạnh chuyển lại cho bà Na.

Ngày 02/7/2018, tại Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Thuận Châu, lãnh đạo Phòng đã làm việc và có ý kiến đề nghị bà Na nghiêm chỉnh chấp hành việc thi hành án. Tuy nhiên, bà Na có ý kiến hiện tại chồng bà đang bị án tù vì nghiện hút và chờ kết quả xét xử của TAND cấp cao.

Ngày 03/7/2018, Chi cục THADS huyện Thuận Châu đã phối hợp với các cơ quan đoàn thể của huyện tổ chức buổi vận động, thuyết phục bà Na tự nguyện thi hành. Tại buổi làm việc bà Na đã có ý kiến, đối với khoản nợ phải thi hành cho nhà ông Thịnh, bà Hòa và khoản án phí, bà Na chưa quyết định được, phải bàn bạc với chồng và sẽ báo cáo với Chi cục vào hồi 16 h ngày 04/7/2018.

Ngày 06/7/2018, người được thi hành án (bà Trần Thị Hòa) đã đến Chi cục THADS huyện Thuận Châu đề nghị thi hành án, bà đã có ý kiến: Nếu vợ chồng bà Na – Hiến dùng mảnh đất tại Bản Công Mường để trả nợ gia đình tôi thì tôi sẽ trả thay khoản nợ gia đình bà Na vay và thế chấp mảnh đất tại Ngân hàng và khoản tiền án phí; nếu vợ chồng bà Na trả cho bà khoản nợ trên bằng

tiền mặt và trả một lần thì tôi sẽ lấy 800.000.000 đ.

Ngày 11/7/2018, chấp hành viên đã làm việc với bà Na, Tại buổi làm việc bà Na đã có ý kiến: “Tôi hoàn toàn nhất trí về việc phải trả nợ cho gia đình bà Hòa – Thịnh, nhưng hiện tại gia đình đang gặp khó khăn không có tiền để nộp khoản án phí và trả nợ cho bà Hòa. Hiện tại tôi có mảnh đất tại bản Cuông Mường B, xã Tông Lạnh – Thuận Châu với diện tích 100m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 740950 cấp ngày 19/5/2006 mang tên Trịnh Văn Hiến và Nguyễn Thị Na, tôi tự nguyện trả mảnh đất trên cho Chị Hòa, anh Thịnh, đồng thời yêu cầu chị Hòa trả nợ cho tôi số tiền vay tại Ngân hàng PTNT Chi nhánh Chiềng Pắc với số tiền gốc là 125.000.000đ và số tiền lãi tính đến thời điểm thanh toán và án phí dân sự sơ thẩm: 50.250.000đ. Nếu chị Hòa không nhất trí ý kiến trên, mà yêu cầu tôi trả bằng tiền mặt thì tôi xin khất về bàn bạc với chồng cách trả nợ và có thời gian để bán đất. Chấp hành viên đã có ý kiến đề nghị bà Na thi hành dứt điểm vụ việc và ra hạn đến hết ngày 31/7/2018 nếu không tự nguyện thi hành, chấp hành viên Chi cục THADS sẽ giải quyết theo quy định.

Ngày 12/7/2018, Chấp hành viên đã làm việc với bà Na tại gia đình bà tại Bản Thảm A, xã Tông lạnh để giao biên bản giải quyết ngày 11/7/2018 nhưng bà Na đã không ký nhận.

Ngày 01/8/2018, Chấp hành viên tiếp tục làm việc với bà Na tại Trường Mầm Non Hoa Ban, Tông Lạnh II, xã Tông Lạnh để thông báo cho bà Na biết đến hết ngày 31/7/2018 phải thu xếp tiền hoặc tự bán đất theo cam kết để thi hành khoản tiền theo quyết định thi hành án nhưng bà Na không ký biên bản, có sự chứng kiến của Hiệu trưởng bà Đoàn Thị Nga.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014), Chi cục THADS huyện Thuận Châu xác định bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành, cần phải áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án là Quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến để thi hành án.

Ngày 01/8/2018, chấp hành viên đã ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 01/QĐ-CCTHADS đối với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, tài sản cưỡng chế kê biên là quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án, cụ thể là kê biên quyền sử dụng đất mảnh đất tại Bản Cuông Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, diện tích là 100m², tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp ngày 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến.

Ngày 01/8/2018, chấp hành viên đã ra Thông báo số 1055/TB ngày 01/8/2018 về việc cưỡng chế thi hành án (dự kiến tổ chức vào ngày 07/8/2018) và Kế hoạch số 1056/KH-CCTHADS về việc cưỡng chế thi hành án và giao cho bà Nguyễn Thị Na tại Trường mầm non Hoa Ban Tông Lạnh II, bà Na nhận nhưng bà Na không ký biên bản(có chứng kiến của Đại diện nhà trường bà Đoàn Thị Nga). Chấp hành viên đã niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử

dụng đất số 01/QĐ-CCTHADS và Thông báo số 1055/TB ngày 01/8/2018 về việc cưỡng chế thi hành án tại Trường mầm non Hoa ban Tông Lạnh II và UBND xã Tông Lạnh, nhà văn hóa Bản Thăm A, xã Tông Lạnh và nhà văn hóa Bản Cuông Mường B, xã Tông Lạnh, đồng thời cùng ngày đã giao quyết định cưỡng chế và Thông báo cho ông Trịnh Văn Hiến tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy.

Ngày 04/8/2018, bà Nguyễn Thị Na có đơn xin nghỉ đột xuất để về quê về việc riêng của gia đình, đề nghị Chi cục tổ chức cưỡng chế vào ngày khác.

Ngày 06/8/2018, Chấp hành viên đã ra thông báo về việc tổ chức cưỡng chế thi hành án số 1063/TB-CCTHADS, thời gian cưỡng chế 9h ngày 10/8/2018.

Ngày 06/8/2018, chấp hành viên đã mời cán bộ địa chính xã tại Bản Cuông Mường để xác minh tài sản của ông Hiến bà Na là quyền sử dụng đất mảnh đất tại bản Cuông Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, diện tích là $100m^2$, tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp ngày 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến. Qua xác minh cho thấy diện tích thực tế có sự chênh lệch so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể: Qua đo thực tế thấy từ tim đường vào hết chiều dài của mảnh đất có tổng diện tích $30m$ (thiếu $4,5m$), chiều rộng theo chiều mặt đường của gia đình bà Na và hộ giáp danh theo giấy chứng nhận của hai hộ là $14,3m$ nhưng trên thực tế chỉ có $13,5m$ (thiếu $0,8m$ so với giấy chứng nhận của hai hộ).

Do có sự chênh lệch như vậy, ngày 08/8/2018 Chi cục THADS huyện Thuận Châu đã có Công văn số 1068/TB-CCTHADS về việc tạm dừng cưỡng chế thi hành án.

Ngày 08/08/2018, Chi cục đã xây dựng công văn gửi Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Châu về việc đề nghị phối hợp tổ chức đo đạc tại thực địa. Ngày 09/8/2018, Chi cục đã nhận được Thông báo số 09/TB-CNVPĐKĐĐ về việc tổ chức đo đạc tại thực địa.

Ngày 13/8/2018, Chi cục mời Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện đến để xác định tại thực địa: qua khảo sát đối với mảnh đất của gia đình ông Hiến, bà Na không đủ diện tích đất so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là $100m^2$, hiện tại không xác định được giữa các hộ gia đình không xác định được mốc giới của từng hộ gia đình với gia đình bà Na – Hiến (buổi làm việc này có mặt bà Na).

Ngày 14/8/2018, Chấp hành viên đã mời VKSND huyện để họp bàn phương án cưỡng chế. Tại buổi làm việc, sau khi chấp hành viên báo cáo tình hình vướng mắc, khó khăn: *“Do khi rà soát, xác minh lại diện tích đất là tài sản xác định cưỡng chế kê biên của bà Nguyễn Thị Na, ông Trịnh Văn Hiến trước khi tổ chức cưỡng chế, phát hiện: Diện tích đất không đủ so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp, đồng thời diện tích đất đang có sự tranh chấp với các hộ giáp ranh”*. Tại cuộc họp các thành phần tham gia đã thống nhất: Bản án đã có hiệu lực, người phải thi hành án có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành, Chi

cục THADS tiếp tục tổ chức cưỡng chế kê biên tài sản của ông Trịnh Văn Hiến và Bà Nguyễn Thị Na để thi hành án. Tuy nhiên, do thực tế diện tích đất tại Bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 của ông Hiến, bà Na không đủ theo giấy chứng nhận đã được cấp và chưa xác định rõ mốc với các hộ liền kề. Do đó, nhất trí với đề xuất của Chi cục THADS huyện Thuận Châu tổ chức cưỡng chế kê biên mảnh đất tại Bản thẳm A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu có diện tích 287,5m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 427634 do Chủ tịch UBND huyện cấp theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14/8/2007, số vào sổ H0146, mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến và nhất trí kê biên 10/15m đất chiều dài dọc theo mặt đường quốc lộ 6 và chiều sâu là 19,1m, tài sản trên đất là một nhà khung sắt mái lợp proxy măng, diện tích còn lại có một ngôi nhà xây gia đình bà Na - Hiến đang ở sẽ không kê biên để bảo đảm cuộc sống cho gia đình bà Nguyễn Thị Na.

Ngày 15/8/2018, chấp hành viên đã làm việc với bà Na tại Trường Mầm non Hoa Ban Tông lạnh II để giao giấy triệu tập và yêu cầu bà và các hộ giáp danh đến làm việc để xác định mốc giới (bà Na không nhận và không ký biên bản).

Ngày 15/8/2018, Chấp hành viên đã mời đại diện chính quyền xã và trưởng bản Công Mường B để định giá tạm thời giá trị đất tại bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu và mời các hộ giáp danh để xác định mốc giới.

Ngày 17/8/2018, Chấp hành viên đã ra Quyết định số 10/QĐ-CCTHADS về việc thu hồi quyết định về thi hành án. Nội dung thu hồi toàn bộ quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 01/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2018 đối với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến.

Ngày 23/8/2018, Chấp hành viên đã giao Quyết định số 10/QĐ-CCTHADS về việc thu hồi quyết định về thi hành án và Giấy báo số 1144 ngày 20/8/2018 của chấp hành viên Chi cục THADS huyện Thuận Châu cho bà Na (*bà Na không nhận và không ký biên bản*).

Ngày 04/9/2018, Chấp hành viên đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thực hiện các trình tự thủ tục khác.

Ngày 08/11/2018, Chấp hành viên đã tổ chức cưỡng chế kê biên tài sản theo Quyết định kê biên số 02/QĐ-CCTHADS ngày 04/9/2018 của Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Thuận Châu.

Sau khi kê biên ngày 14/11/2018, Chi cục thi hành án dân sự huyện nhận được đơn khiếu nại và toàn bộ hồ sơ chuyển nhượng đất và tài sản trên đất giữa ông Trịnh Văn Hiến và Nguyễn Thị Na cho ông Trịnh Văn Yên, địa chỉ: Bản Mường Chanh, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, đề nghị Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu xem xét việc chấp hành viên kê biên quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của bà Na và ông Hiến tại bản Thẳm A là sai theo quy định của pháp luật, vì người khiếu nại cho rằng số tài

sản trên đã được bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến chuyển quyền sở hữu cho ông từ tháng 9/2017 và đã được cấp có thẩm quyền xác nhận và ông đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thủ tục chuyển quyền, chỉ chờ ngày UBND huyện Thuận Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông.

Căn cứ một số văn bản ông Trịnh Văn Yên cung cấp, theo Điều 69, Điều 74, Điều 75 Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi bổ sung 2014). Ngày 09/11/2018, chấp hành viên đã ra Thông báo số 112/TB-THADS đề nghị ông Yên có quyền thỏa thuận phân chia tài sản, khởi kiện tại Tòa án hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đối với tài sản ông đề nghị giải quyết, nếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo mà ông Yên không thỏa thuận phân chia tài sản, khởi kiện tại Tòa án hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết tranh chấp thì Chấp hành viên sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/03/2019, Chi cục THADS nhận được Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 01/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu với nội dung công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất xác lập ngày 28/7/2017 giữa bên chuyển nhượng bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến với bên nhận chuyển nhượng là ông Trịnh Văn Yên và bà Nguyễn Thị Triệu đối với thửa đất tại bản thẳm A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu có giấy chứng nhận quyền sử dụng số AG 427634 do UBND huyện Thuận Châu cấp ngày 14/8/2007 là hợp pháp và có hiệu lực kể từ ngày 13/9/2017.

Căn cứ Quyết định dân sự sơ thẩm số 01/2019/QĐST-DS ngày 01/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu ngày 11/3/2019, Chấp hành viên đã ban hành Quyết định thu hồi Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số 02/QĐ-CCTHADS ngày 04/9/2018 của Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Thuận Châu.

Để tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 217/QĐ-CCTHADS ngày 07/2/2018 và Quyết định thi hành án chủ động số 278/QĐ-CCTHADS ngày 03/4/2018, chấp hành viên đã tiến hành xác minh tài sản của ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na. Qua xác minh cho thấy hiện tại, người phải thi hành án chỉ còn tài sản duy nhất là mảnh đất 100m² tại Bản Công Mừng, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu nhưng có vướng mắc chưa làm rõ được (*không đủ so với diện tích ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời các hộ giáp ranh không xác định được mốc lộ giới và còn xảy ra tranh chấp*).

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc Ngày 05/7/2019, Chi cục đã mời các cơ quan liên ngành cấp huyện để họp bàn giải quyết khó khăn, vướng mắc và đề nghị các cơ quan chuyên môn đo đạc, xác định chính xác phạm vi, mốc giới của thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp ngày 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến. Tại buổi họp, các ngành đã thống nhất

Đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện khai thác lại toàn bộ Hồ sơ đất của Bà Na, ông Hiến và các hộ giáp ranh là nhà bà Hiền đã chuyển nhượng cho ông Trần Đình Hải và bà Nguyễn Thị Hà và hộ gia đình ông Lò Văn Chôm, sau khi có kết quả khai thác Chi cục sẽ phối hợp cùng Văn phòng đăng ký đất đai huyện tiến hành cắm mốc giới tại thực địa để chấp hành viên có cơ sở giải quyết việc thi hành án.

Ngày 16/7/2019, Chi cục THADS huyện đã có Công văn số 18/CV-CCTHADS gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện và UBND xã Tông Lạnh về việc đề nghị phối hợp trong công tác THADS.

Ngày 22/7/2019, Chi cục đã nhận được Công văn số 74/CV-UBND xã Tông Lạnh về việc phối hợp cung cấp thông tin đối với thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp ngày 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến.

Ngày 26/07/2019, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Châu có ban hành Công văn trả lời số 116/CNVPĐK như sau: quyền sử dụng đất của hộ ông Quàng Văn Chôm, Bản Công Mừng, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã được ông Quàng Văn Chôm lập hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Lò Văn Sơn, bà Nguyễn Thị Hiền. Sau đó, ông Lò Văn Sơn lập hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Văn Hiến, bà Nguyễn Thị Hiền lập hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trần Đình Hải.

Ngày 29/7/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu có Công văn số 22/CV-CCTHADS về việc phối hợp và cung cấp thông tin đối với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ giáp ranh mang tên ông Trịnh Văn Hợp tại bản Công Mừng, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Xác định mốc giới của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 740950 do UBND huyện Thuận Châu cấp ngày 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến tại bản Công Mừng, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Ngày 02/8/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Châu đã có Công văn số 121/CNVPĐK trả lời nội dung như sau: đối với Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ giáp ranh mang tên ông Trịnh Văn Hợp: qua khai thác hồ sơ tại đơn vị không có tên ông Trịnh Văn Hợp tại bản Công Mừng, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đăng ký đất đai tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện.

Về xác định mốc giới của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 740950 do UBND cấp ngày 19/5/2006: Do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thuận Châu được thành lập năm 2007, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 740950 do UBND cấp ngày 19/5/2006, cấp trước khi thành lập Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất vì thế Chi nhánh văn phòng đăng ký đất

đai không nắm được hình thức đo đạc cấp giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950. Để xác định mốc giới thửa đất đề nghị Chi cục THADS huyện Thuận Châu liên hệ với cơ quan có hành nghề đo đạc hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện để ký hợp đồng đo đạc, xác định mốc giới thực địa.

Do còn thấy vướng mắc đối với nội dung hộ giáp ranh hướng đông là hộ ông Trịnh Văn Hợp với hộ gia đình ông Trần Đình Hải và bà Nguyễn Thị Hà, ngày 05/8/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu đã có Công văn số 26/CV-CCTHADS gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Châu về việc cung cấp thông tin trong công tác giải quyết thi hành án dân sự.

Về nội dung này, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Châu đã có Công văn số 121/CNVPĐK trả lời nội dung như sau: ông Trịnh Văn Hợp trên GCNQSD số BI 908684 của ông Trần Đình Hải, địa chỉ: thửa đất bản Công Mừng, xã Tông Lạnh. Qua xác minh, tại thời điểm làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị Hiền cho ông Trần Đình Hải năm 2011. Ông Trịnh Văn Hợp nhận thửa đất giáp ranh với thửa đất 145, tờ bản đồ số 41 đã nhận chuyển nhượng từ ông Trịnh Văn Hiến (*hai bên chưa làm thủ tục chuyển quyền theo quy định*) và ông Trịnh Văn Hợp đã ký xác nhận giáp ranh thửa đất trên biên bản xác minh ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng do Chi nhánh VPĐKĐĐ trích lục. (*Có biên bản kiểm tra xác minh kèm theo*).

Ngày 18/9/2019, Chấp hành viên tiến hành làm việc với Trường Mầm non Hoa Ban Tông Lạnh, huyện Thuận Châu về thu nhập của bà Nguyễn Thị Na. Qua xác minh bà Na có thu nhập hiện hưởng theo mức lương 3,66, hưởng lương vùng 3, tổng thu nhập đến 11/9/2019 là 11.126.800đ

Ngày 27/9/2019, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Sơn La, cung cấp thông tin về khoản vay nợ của bà Nguyễn Thị Na đến ngày 19/09/2019 tại Agribank Chi nhánh huyện Thuận Châu – Phòng Giao dịch Chiềng Pắc là 90.000.000,đ VND..

Ngày 03/11/2017, Chấp hành viên tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Na tại Trường Mầm non Hoa Ban Tông Lạnh, huyện Thuận Châu: Bà Na nhất trí trả nợ nhưng do điều kiện hoàn cảnh gia đình bà Na hiện nay rất khó khăn, thu nhập của gia đình phụ thuộc vào lương giáo viên của bà Na. Do vậy bà chưa có tiền để trả nợ cho ông Thịnh, bà Hòa và nộp án phí dân sự được. Bà Na xin nộp 1.000.000đ/tháng để trả nợ cho ông Thịnh, bà Hòa và nộp án phí dân sự. Bà Na không nhất trí dùng tài sản là 01 mảnh đất tại Bản Công Mừng, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để trả nợ với lý do đây là mảnh đất của bố mẹ chồng bà mua tặng thừa kế cho con trai bà là Trịnh Văn Đức. Bà Tô Thúy Hà – Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Ban Tông Lạnh có ý kiến: Bản án đã có hiệu lực pháp luật, nếu chị Na không tự nguyện thi hành thì đề nghị cơ quan thi hành án giải quyết theo quy định pháp luật. Nhà trường nhất trí phối hợp với cơ quan thi hành án trong việc khấu trừ lương của chị Nguyễn Thị Na. Ý kiến của Chấp hành viên đối với đề nghị trả 1.000.000đ/tháng để trả nợ và nộp án phí

dân sự. Cơ quan thi hành án không nhất trí vì tổng thu nhập của bà Na hiện tại là hơn 11 triệu/tháng. Nếu sau ngày 20/10/2019, bà Na không tự nguyện thi hành, cơ quan thi hành án sẽ tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Ngày 08/10/2019, Chấp hành viên thực hiện thông báo cho bà Nguyễn Thị Na về nội dung yêu cầu Bà Na, ông Hiến cung cấp giấy tờ, tài liệu liên quan đến thông tin bà Na cung cấp nguồn gốc 100m² tại bản Công Mường, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là của bố mẹ chồng mua cho cháu nội và yêu cầu bà Na nộp hàng tháng là 3.000.000,đ/tháng, nếu bà Na không tự nguyện nộp thì Chi cục THADS sẽ giải quyết vụ việc theo các quy định pháp luật.

Sau khi xem xét điều kiện thi hành án của ông Trịnh Văn Hiến, bà Nguyễn Thị Na, ngày 06/11/2019 đã tổ chức họp liên ngành về việc kế hoạch cưỡng chế và giải quyết khó khăn vướng mắc trong thi hành án. Tại cuộc họp, các cơ quan chức năng tham gia họp, thống nhất: nhất trí cưỡng chế kê biên tài sản là quyền sử dụng diện tích 100m², tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, tại Bản Công Mường, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu; đề nghị cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan có liên quan rà soát, củng cố hồ sơ thi hành án chặt chẽ, thực hiện các thủ tục cưỡng chế kê biên tài sản này theo quy định của pháp luật để đảm bảo cưỡng chế thành công, tránh xảy ra các sai sót có thể bị khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo. Riêng ý kiến của Agribank chi nhánh huyện Thuận Châu – Phòng Giao dịch Chiềng Pắc: nhất trí để cơ quan thi hành án tiến hành cưỡng chế kê biên, xử lý bán đấu giá quyền sử dụng 100m² đất của ông Hiến, bà Na. Tuy nhiên, do đây đang là tài sản thế chấp của ông Hiến, bà Na tại Ngân hàng nên khi xử lý tài sản cần ưu tiên thanh toán khoản nợ của ông Hiến, bà Na cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/11/2019, Chấp hành viên đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến và Kế hoạch số 01/KH-CCTHADS ngày 15/11/2019 về việc cưỡng chế thi hành án kèm Dự trù kinh phí cưỡng chế; Thông báo v/v cưỡng chế thi hành án số 285/TB-CCTHADS ngày 15/11/2019. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bị kê biên gồm:

Mảnh đất có diện tích 100m², tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, tại bản Công Mường, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu và một nhà khung bằng sắt hộp, mái lợp tôn (*cụ thể sẽ tiến hành cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất, mảnh đất có vị trí như sau: cạnh hướng Bắc giáp Quốc lộ 6 và cạnh hướng Nam giáp hộ gia đình ông Quàng Văn Chôm nay ông Quàng Văn Tiếp con trai ông Chôm sử dụng là 5m; cạnh hướng Đông giáp đường ngõ xóm và cạnh hướng Tây giáp hộ gia đình bà Hiến nay đã chuyển quyền sử dụng cho ông Trần Đình Hải, bà Nguyễn Thị Hà sử dụng là đo chiều dài thực tế có sau khi trừ chỉ giới xây dựng từ tim đường quốc lộ 6 là 14,5m tới giáp ranh hộ gia*

đình ông Quàng Văn Tiếp. Và tài sản trên đất hiện có: Một nhà khung bằng sắt hộp, mái lợp tôn, tại thời điểm ban hành quyết định nhà đang làm dở).

Chấp hành viên thực hiện thông báo quyết định cưỡng chế và Thông báo cưỡng chế, Dự trù kinh phí cưỡng chế thi hành án cho bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến bằng hình thức giao trực tiếp đúng quy định tại Điều 39, 40 Luật THADS năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014). Tuy nhiên, ông Hiến, bà Na không nhận quyết định và không ký vào biên bản.

Ngày 20/11/2019, Chi cục THADS huyện Thuận Châu có báo cáo và xin ý kiến trưởng ban chỉ đạo của đồng chí Trưởng ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự về phương án giải quyết thi hành án.

Ngày 20/11/2019, Chấp hành viên đã ban hành Công văn số 286/TB-CCTHADS về việc tạm dừng việc tổ chức cưỡng chế thi hành án đối với Trịnh Văn Hiến và Nguyễn Thị Na gửi cho các cơ quan, tổ chức thành viên tham gia cưỡng chế.

Ngày 29/11/2019, nhận được Công văn của Huyện ủy Thuận Châu về việc chuyển đơn xin kê cứu khẩn cấp của Trịnh Văn Hiến và Nguyễn Thị Na. Chi cục THADS huyện Thuận Châu đã trả lời các nội dung trong đơn của bà Nguyễn Thị Na tại Công văn số 66/CCTHADS ngày 29/11/2019 trong đó không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn của ông Hiến, bà Na.

Ngày 19/12/2019, Chấp hành viên đã có buổi làm việc với bà Nguyễn Thị Na với sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu. Bà Na có ý kiến: Bà hoàn toàn nhất trí trả nợ cho ông Thịnh, bà Hòa số tiền 1.285.000.000 đ và án phí còn phải nộp: 49.250.000 đ. Do gia đình bà đang gặp khó khăn bà xin nộp dần theo từng tháng mỗi tháng khoảng 3 triệu đồng. Còn đối với quyền sử dụng mảnh đất 100m² là tài sản của bố mẹ chồng bà mua để tặng cho các con của bà.

Ngày 27/12/2019, Chấp hành viên đã có buổi làm việc với bà Nguyễn Thị Na: Bà hoàn toàn nhất trí trả nợ cho ông Thịnh, bà Hòa số tiền 1.285.000.000,đ và án phí còn phải nộp: 49.250.000đ. Bà Na đã xin nộp dần theo từng tháng mỗi tháng khoảng 3,5 triệu đồng. Còn đối với quyền sử dụng mảnh đất 100m² là tài sản của bố mẹ chồng bà mua để tặng thừa kế cho các con của bà, hiện nay gia đình ông bà, các cháu không đồng ý để vợ chồng bà Na dùng để trả nợ, đề nghị cơ quan THADS xem xét, giải quyết.

Ngày 03/6/2020, ngày 19/06/2020, Chấp hành viên đã có buổi làm việc với bà Nguyễn Thị Na nhưng bà Na đều có lý do chồng đang chấp hành án phạt tù. Ngày 29/6/2020, Chi cục THADS huyện Thuận Châu có Báo cáo số 52/BC-CCTHA về xin ý kiến đồng chí Trưởng ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự về phương án giải quyết thi hành án.

Ngày 01/07/2020, Ban chỉ đạo THADS đã có Công văn số 1251/BCĐ-THADS của: Nhất trí với báo cáo số 52/BC-CCTHA ngày 29/6/2020 xin ý kiến của Chi cục. Yêu cầu Chi cục xây dựng kế hoạch và tổ chức cưỡng chế THADS đối với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, trú tại bản Thảm A, xã Tông

Lạnh, huyện Thuận Châu.

Ngày 31/7/2020, Chấp hành viên đã có buổi làm việc với Agribank chi nhánh huyện Thuận Châu – Phòng Giao dịch Chiềng Pắc cho biết: bà Na đã thực hiện xong hợp đồng vay nợ tại Ngân hàng và đã trả giấy chứng nhận số AD 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến cho bà Na theo quy định.

Ngày 04/8/2020, Chấp hành viên tiến hành xác minh tại mảnh đất có diện tích 100m², tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, tại bản Công Mường, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu.

Ngày 12/8/2020, Chi cục THADS huyện Thuận Châu xin ý chỉ đạo cưỡng chế thi hành án trong thời gian diễn ra phong chống dịch Covid 19 và được Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid -19 huyện Thuận Châu nhất trí với các biện pháp phòng, chống dịch Covid -19 trong Kế hoạch tổ chức cưỡng chế.

Ngày 21/10/2020, Chi cục THADS huyện Thuận Châu đã có quyết định thay đổi Chấp hành viên phụ trách hồ sơ thi hành. Chấp hành viên đã thực hiện thông báo quyết định cho bà Nguyễn Thị Na bằng hình thức giao trực tiếp đúng quy định tại Điều 39, 40 Luật THADS năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Ngày 04/11/2020, Chấp hành viên đã có buổi làm việc với bà Nguyễn Thị Na, bà Na nêu lý do gia đình khó khăn, hàng tháng phải trả Ngân hàng vay qua lương 4 triệu/tháng. Bà xin trả dần ông Thịnh, bà Hòa 1 triệu/tháng.

Ngày 18/11/2020, Chấp hành viên ban hành Kế hoạch số 34/KH-CCTHADS ngày 18/11/2020 về việc cưỡng chế thi hành án kèm Dự trù kinh phí cưỡng chế; Báo cáo số 108/BC-CCTHADS ngày 18/11/2020; Thông báo về việc cưỡng chế thi hành án số 24/TB-CCTHADS ngày 24/11/2020.

Chấp hành viên thực hiện thông báo quyết định cưỡng chế, kê biên số 01/QĐ-CCTHA ngày 15/11/2019 và Thông báo về việc cưỡng chế thi hành án số 24/TB-CCTHADS ngày 24/11/2020 cho ông Trịnh Văn Hiến và bà Na bằng hình thức giao trực tiếp đúng quy định tại Điều 39, 40 Luật THADS năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014). Tuy nhiên, ông Hiến, bà Na không nhận quyết định và không ký vào biên bản. Chi cục THADS huyện Thuận Châu đã có công văn phối hợp trong công tác giải quyết THADS với Trường Mầm non Hoa Ban Tông Lạnh về nội dung cho Bà Nguyễn Thị Na được nghỉ làm việc tham gia cưỡng chế kê biên tài sản vào hồi 8 giờ 00 ngày 02/12/2020.

Ngày 30/11/2020, Chấp hành viên đã tiến hành buổi làm việc giữa bà Nguyễn Thị Na (người phải thi hành án) và ông Đàm Văn Thịnh (người được thi hành án) với sự tham gia của Đại diện VKSND huyện Thuận Châu. Bà Na đề nghị ông Thịnh, bà Hòa tạo điều kiện để bà Na trả định kỳ hằng năm, mỗi năm 40 triệu đồng. Ông Thịnh đưa ra phương án để ông Hiến, bà Na trả 01 lần 700 triệu đồng thì ông Thịnh, bà Hòa sẽ không yêu cầu khoản tiền còn lại 585 triệu đồng và không tính lãi suất chậm thi hành án. Nếu quá ngày 01/12/2020, bà

Nguyễn Thị Na không thi hành được đề nghị cơ quan thi hành án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Thuận Châu, Chấp hành viên đã đề người được thi hành án, người phải thi hành tiến hành đối thoại trực tiếp, giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu quá ngày 01/12/2020, bà Nguyễn Thị Na không thi hành được hoặc người được thi hành án, người phải thi hành án không có thỏa thuận gì khác, cơ quan thi hành án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/12/2020, Chấp hành viên đã có buổi làm việc với 02 luật sư của bà Nguyễn Thị Na và Trịnh Văn Đức, đến giải quyết việc thi hành án.

Ngày 02/12/2020, Chấp hành viên tổ chức cưỡng chế kê biên, tại thời điểm cưỡng chế, bà Nguyễn Thị Na có mặt và tự nguyện giao tài sản cho đoàn cưỡng chế để kê biên (*nhưng không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*)

Tại buổi cưỡng chế kê biên Chấp hành viên đã tiến hành cho các bên đương sự (người được thi hành án, người phải thi hành án) thỏa thuận về giá trị tài sản kê biên để xác định giá khởi điểm, thỏa thuận về tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản. Tuy nhiên, hai bên đã không thỏa thuận được. Chấp hành viên đã thực hiện việc tạm giao tài sản cho bà Nguyễn Thị Na (người phải thi hành án) bảo quản tài sản sau khi kết thúc kê biên. Bà Nguyễn Thị Na vẫn tiếp tục giữ nguyên ý kiến mảnh đất này do bố mẹ chồng bà mua cho các con của bà, do lúc đó các cháu còn nhỏ nên vợ chồng bà đứng tên thay cháu Trịnh Văn Đức.

Chấp hành viên đã thực hiện thủ tục thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án tại thông báo số 71/TB-CCTHADS ngày 03/12/2020 cho ông Trịnh Văn Đức và thông báo số 72/TB-CCTHADS ngày 03/12/2020 cho ông Trịnh Thị Hương. Chấp hành viên thực hiện thông báo cho Nguyễn Thị Na, Trịnh Văn Đức, Trịnh Thị Hương bằng hình thức giao trực tiếp đúng quy định tại Điều 39, 40 Luật THADS năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3.1.2. Kết quả xác minh làm rõ đối với Biên bản Hợp gia đình được lập ngày 26/12/2005 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 tên người sử dụng đất hộ ông Trịnh Văn Hiến, bà Nguyễn Thị Na

a) Xác minh tại UBND xã Mường Chanh đối với Biên bản Hợp gia đình được lập ngày 26/12/2005 do người tố cáo cung cấp có dấu xác nhận của Chủ tịch UBND xã Mường Chanh là ông Cầm Văn Lánh.

- Kết quả xác minh cho thấy: Biên bản Hợp gia đình được lập ngày 26/12/2005 không có lời chứng thực chức ký theo mẫu quy định, không có giáp lai đối với biên bản Hợp gia đình theo quy định tại khoản 2, Điều 24 quy định về thủ tục chứng thực chữ ký tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/12/2015 của Chính Phủ.

- Tại thời điểm ngày 22/3/2016, ông Cầm Văn Lánh đang giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã Mường Chanh, không phải là Chủ tịch UBND xã như đã xác nhận tại Biên bản do người tố cáo cung cấp. Thực tế đến ngày 05/04/2019 ông Lánh mới có quyết định Quyết định số 469/QĐ-UBND của UBND huyện Mai Sơn giữ chức

vụ Chủ tịch.

- Theo Biên bản Họp gia đình được lập ngày 26/12/2005 có ông Ngô Văn Yêu là người ký (*đại diện Ban chính quyền Địa phương*). Tuy nhiên, UBND xã Mường Chanh cho biết thời điểm đó ông Yêu giữ chức vụ Bí Thư Chi đoàn Bản Phúc Lợi không phải là Trưởng ban kiêm Đội trưởng ban an ninh Bản (*theo Công văn số 10/CVXM – UBND ngày 01/3/2021 của UBND xã Mường Chanh về việc phối hợp xác minh trong công tác THADS*).

- Qua xác minh số chứng thực năm 2016 của UBND xã Mường Chanh, vào ngày 22/3/2016, UBND xã không ghi nhận lại việc chứng thực đối với Biên bản họp gia đình lập ngày 26/12/2005 của ông Trịnh Văn Côi và bà Nguyễn Thị Lan.

2.2.3. Xác minh tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thuận Châu đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 tên người sử dụng đất hộ ông Trịnh Văn Hiến, bà Nguyễn Thị Na.

- Kết quả xác minh: Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, ông Tạ Đăng Hải có ý kiến như sau: Ngày 19/01/2021, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu có Công văn số 61/CCTHADS ngày 18/01/2021, về việc đề nghị phối hợp trong công tác thi hành án dân sự. Nội dung công văn đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét và xác định rõ: đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 tên người sử dụng đất hộ ông Trịnh Văn Hiến, bà Nguyễn Thị Na là công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, có phần quyền sử dụng của các con hay chỉ công nhận quyền sử dụng cho vợ chồng ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na.

Sau khi kiểm tra lại hồ sơ, tài liệu về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với mảnh đất 100m² và tài sản gắn liền với đất tại bản Cuông Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La của ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na, theo quy định về pháp luật đất đai đây tài sản chung của vợ, chồng ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na không phải là của hộ gia đình. Vì vậy, đơn vị đã có Công văn số 08/TNMT ngày 21/01/2021 gửi cho Chi cục THADS huyện Thuận Châu, trong đó có nội dung:

“Việc trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất in là hộ ông Trịnh Văn Hiến là do sai sót trong quá trình in giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na làm thủ tục đính chính theo quy định”.

2.2.4. Làm việc với Tòa án nhân dân huyện Thuận châu

- Tòa án nhân dân huyện đã ban hành Công văn số 25/CV-TA ngày 01/3/2021 về việc thông báo chưa thụ lý vụ việc liên quan đến ông Trịnh Văn Đức do đương sự đang bổ sung tài liệu chứng cứ.

2.2.6. Làm việc với Người tố cáo

- Tại buổi làm việc người tố cáo đã có ý kiến đề nghị ngày 05/3/2021 sẽ cung cấp cho Tổ xác minh Bản chính Biên bản họp gia đình và đề nghị giải

quyết nội dung tố cáo ông Trần Văn Quận không xem xét đến tài sản kê biên là của hộ gia đình theo Biên bản họp gia đình và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của hộ gia đình.

3.2. Các tài liệu đã thu thập được qua xác minh

3.2.1. Tài liệu do người tố cáo cung cấp

- Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 01/08/2018 của Chấp hành viên Trần Văn Quận - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu; Quyết định số 10/QĐ-CCTHADS ngày 17/8/2018 của Chấp hành viên Trần Văn Quận - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu; Sổ hộ khẩu gia đình, chứng minh nhân dân (*mang tên bà Nguyễn Thị Na, ông Trịnh Văn Đức*); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 tên người sử dụng đất hộ ông Trịnh Văn Hiến, bà Nguyễn Thị Na, địa chỉ: Bản Thảm, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Biên bản Họp gia đình được lập ngày 26/12/2005 (*các văn bản này là bản sao đã được UBND xã Tông Lạnh, UBND xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu chứng thực*).

3.2. Tài liệu do các cơ quan khác cung cấp

- Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/04/2019 của UBND huyện Mai Sơn về việc phê chuẩn kết quả bầu chức danh Chủ tịch UBND xã Mường Chanh khóa XX, nhiệm kỳ 2016-2021.

- Công văn số 10/CVXM – UBND ngày 01/3/2021 của UBND xã Mường Chanh về việc phối hợp xác minh trong công tác THADS.

- Công văn số 08/TNMT ngày 21/01/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thuận Châu.

- Công văn số 25/CV-TA ngày 01/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu.

4. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ NỘI DUNG TỐ CÁO

Căn cứ hồ sơ thi hành án, báo cáo giải trình của người bị tố cáo, các tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo do người tố cáo, bị tố cáo cung cấp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La nhận xét, đánh giá về nội dung công dân tố cáo như sau:

4.1. Công dân đã tố cáo ông Trần Văn Quận đã ra Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2018 về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất AĐ 740950 với diện tích đất 100m² tại thửa đất số 71B, tờ bản đồ số 4 tại Bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để bảo đảm thi hành án. Sau khi kê biên không hiểu lý do gì lại ra Quyết định số 10/QĐ-CCTHADS ngày 17/08/2018 về việc hủy Quyết định số 01 nêu trên

Nội dung này Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La nhận thấy:

Chấp hành viên Trần Văn Quận (*nay là Chi cục trưởng chi cục THADS huyện Thuận Châu*) được phân công tổ chức thi hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 217/QĐ-CCTHADS về việc thi hành khoản trả nợ số tiền là:

1.285.000.000đ (*Một tỷ hai trăm tám mươi năm triệu đồng*) đối với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến và thi hành Quyết định thi hành án chủ động số 278/QĐ-CCTHADS ngày 03/04/2018 về việc thi hành khoản án phí dân sự sơ thẩm: 50.250.000đ (*Năm mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đối với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến. Quá trình giải quyết chấp hành viên đã thực hiện các trình tự, thủ tục để tổ chức thi hành án, thông báo quyết định thi hành án, tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của ông Hiến và bà Na và làm việc với người được, người phải thi hành án và các cơ quan có thẩm quyền để vận động, thuyết phục người phải thi hành án tự nguyện thi hành theo quy định. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có kết quả, ảnh hưởng đến quyền lợi của người được thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*) quy định về thời hạn tự nguyện thi hành án: “*Thời hạn tự nguyện thi hành án là 10 ngày, kể từ ngày người phải thi hành án nhận được quyết định thi hành án hoặc được thông báo hợp lệ quyết định thi hành án*”; khoản 1 Điều 46 Luật Thi hành án dân sự (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*) quy định: “*1. Hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật này, người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế*”.

Xét thấy người phải thi hành án là ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na, có điều kiện thi hành án, cụ thể:

- *Về thu nhập*: Bà Nguyễn Thị Na hiện là giáo viên, đang công tác tại Trường Mầm non Hoa Ban Tông Lạnh II, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, mức lương hiện hưởng hệ số là 3,66 với tổng thu nhập 8.181.000^d/một tháng.

- *Về tài sản*: (1) Tại Bản Thảm A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ông, bà Nguyễn Thị Na và Trịnh Văn Hiến có (01) mảnh đất diện tích 287,5m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 427634 do Chủ tịch UBND huyện cấp theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14/8/2007, số vào sổ H0146, mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến, tài sản gắn liền với đất có một ngôi nhà xây mái bằng có diện tích khoảng 35m²; (01) nhà khung sắt mái lợp Prôximăng, tại thời điểm xác minh gia đình bà Nguyễn Thị Na đang ở; (2) Tại bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có (01) mảnh đất với diện tích là 100m², tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp theo Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 19/5/2006, số vào sổ 0069, mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến.

Chấp hành viên đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến để giải quyết việc thi hành án. Quá trình giải quyết người phải thi hành án có thái độ không hợp tác, không tự nguyện thi hành, không nhận giấy tờ liên quan đến việc thi hành án và không ký biên bản làm việc.

Căn cứ Quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 45, chấp hành viên đã xin ý kiến của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện, các cơ quan liên ngành tư pháp cấp huyện để có biện pháp giải quyết. Thực hiện nhiệm vụ của chấp hành

viên theo Điều 20 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), chấp hành viên đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2018 về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất AĐ 740950 với diện tích đất 100m² tại thửa đất số 71B, tờ bản đồ số 4 tại Bản Bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để bảo đảm thi hành án.

Ngày 06/8/2018, chấp hành viên đã mời cán bộ địa chính xã tại Bản Công Mường để xác minh tài sản của ông Hiến bà Na là quyền sử dụng đất mảnh đất tại bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, diện tích là 100m², tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 do Chủ tịch UBND huyện cấp ngày 19/5/2006 mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến. Qua xác minh cho thấy diện tích thực tế có sự chênh lệch so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể: kết quả đo thực tế thấy từ tim đường vào hết chiều dài của mảnh đất có tổng diện tích 30m (thiếu 4,5m), chiều rộng theo chiều mặt đường của gia đình bà Na và hộ giáp danh theo giấy chứng nhận của hai hộ là 14,3m nhưng trên thực tế chỉ có 13,5m (thiếu 0,8m so với giấy chứng nhận của hai hộ liền kề). Do có sự chênh lệch như vậy, ngày 08/8/2018, Chi cục THADS huyện Thuận Châu đã có Công văn số 1068/TB-CCTHADS về việc tạm dừng cưỡng chế thi hành án.

Ngày 08/08/2018, Chi cục đã xây dựng công văn gửi Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Châu về việc đề nghị phối hợp tổ chức đo đạc tại thực địa. Ngày 09/8/2018, Chi cục đã nhận được Thông báo số 09/TB-CNVPĐKĐĐ về việc tổ chức đo đạc tại thực địa.

Ngày 13/8/2018, Chi cục và Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã tổ chức làm việc và xác định: qua khảo sát đối với mảnh đất của gia đình ông Hiến, bà Na không đủ diện tích đất so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 100m², hiện tại không xác định được được mốc giới giữa từng hộ gia đình với gia đình bà Na – Hiến.

Ngày 14/8/2018, Chấp hành viên đã triệu tập bà Na để giải quyết việc thi hành án, đồng thời cùng ngày đã mời VKSND tổ chức họp bàn phương án cưỡng chế. Tại buổi làm việc, sau khi chấp hành viên báo cáo tình hình vướng mắc, khó khăn: Do khi rà soát, xác minh lại diện tích đất là tài sản xác định cưỡng chế kê biên của bà Nguyễn Thị Na, ông Trịnh Văn Hiến trước khi tổ chức cưỡng chế, phát hiện: Diện tích đất không đủ so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp, đồng thời diện tích đất chưa xác định rõ mốc giới với các hộ giáp gianh.

Tại cuộc họp các thành phần tham gia đã thống nhất: Bản án đã có hiệu lực, người phải thi hành án có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành, Chi cục THADS tiếp tục tổ chức cưỡng chế kê biên tài sản của ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na để thi hành án. Tuy nhiên, do thực tế diện tích đất tại Bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 740950 của ông Hiến, bà Na không đủ theo giấy chứng nhận đã được cấp và chưa xác định rõ mốc giới với các hộ liền kề. Do đó, thống nhất tổ chức cưỡng chế kê biên mảnh đất tại Bản Thảm A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu có diện tích 287,5m² đã được cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 427634 do Chủ tịch UBND huyện cấp theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14/8/2007, số vào sổ H0146, mang tên bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến.. và nhất trí kê biên 10/15m đất chiều dài dọc theo mặt đường quốc lộ 6 và chiều sâu là 19,1m, tài sản trên đất là một nhà khung sắt mái lợp proximi măng, diện tích còn lại có một ngôi nhà xây gia đình bà Na - Hiến đang ở sẽ không kê biên để bảo đảm cuộc sống cho gia đình bà Nguyễn Thị Na.

Ngày 17/8/2018, Chấp hành viên đã ra Quyết định số 10/QĐ-CCTHADS về việc thu hồi quyết định về thi hành án. Nội dung thu hồi toàn bộ quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 01/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2018 đối với bà Nguyễn Thị Na và ông Trịnh Văn Hiến để ban hành quyết định thi hành án khác.

Qua xác minh cho thấy, quá trình quyết việc thi hành án, sau khi ra quyết định Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 01/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2018. Chấp hành viên đã làm việc với bà Na, có mời cơ quan có thẩm quyền để khảo sát, đo đạc đối với mảnh đất theo quyết định cưỡng chế kê biên. Tại buổi làm việc bà đã ghi lại ý kiến về việc “*tôi có mảnh đất tại bản Công Mường, hiện tại bên địa chính cấp huyện đã đo và thực tế thiếu 4,5m, đề nghị ông Chủ tịch huyện giải quyết cho tôi cho đủ số đất trong bìà đồ*). Hồ sơ cũng thể hiện Chấp hành viên cũng đã có Giấy triệu tập số 1122/GTT-CCTHADS ngày 14/8/2018 để giải quyết việc thi hành án và ngày 15/8/2018 đã lập biên bản giao cho bà Na và thông báo nội dung làm việc xác định lại diện tích đất nhưng bà Na đã biết nội dung nhưng không nhận giấy Triệu tập và không ký biên bản)(theo Biên bản giải quyết việc thi hành án BL 113).

Tại Biên bản về việc giao quyết định, văn bản về thi hành án ngày 23/8/2021 của Chi cục THADS huyện Thuận Châu đã lập thể hiện rõ việc Chấp hành viên đã giao Quyết định số 10/QĐ-CCTHADS về việc thu hồi quyết định về thi hành án và Giấy báo số 1144/GB-CCTHADS ngày 20/8/2018 của chấp hành viên Chi cục THADS huyện Thuận Châu cho bà Na (*bà Na không nhận và không ký biên bản*) (BL 125) có sự chứng kiến của đại diện trường Mân non Hoa Ban Tông Lạnh II(*Bà Dương Thị Hoa- Phó hiệu trưởng*).

Như vậy, công dân tố cáo: “*ông Trần Văn Quận đã ra Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2018 về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất AĐ 740950 với diện tích đất 100m² tại thửa đất số 71B, tờ bản đồ số 4 tại Bản Bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để bảo đảm thi hành án. Sau khi kê biên không hiểu lý do gì lại ra Quyết định số 10/QĐ-CCTHADS ngày 17/08/2018 về việc hủy Quyết định số 01 nêu trên*” Nội dung này tố cáo sai, bởi theo quy định tại Điều 37 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định về trình tự thủ tục thi hành án, quá trình giải quyết Chấp hành viên được thu hồi quyết định về thi hành án; lý do thu hồi đã được thông báo cho các đương sự thi hành án và xin ý kiến của cơ quan VKSND cấp huyện như đã phân tích ở trên.

Tuy nhiên, qua xem xét cho thấy quá trình giải quyết vụ việc thi hành án,

chấp hành viên còn có sai sót trong việc khi tổ chức xác minh không yêu cầu người phải thi hành án (*ông Hiến và bà Na*) kê khai tài sản theo khoản 1 Điều 44 Luật Thi hành án dân sự năm 2008(được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 9 NBĐ 62/NBĐ-CP ngày 18/7/2015 của chính Phủ; chưa xác minh chặt chẽ, xác minh không kỹ, chưa xác minh cụ thể tài sản theo điểm b, đ khoản 4 Điều 44 Luật Thi hành án dân sự năm 2008(được sửa đổi, bổ sung năm 2014)(*chưa mời cơ quan chuyên môn để đo đạc. Quá trình xác minh không định giá tạm thời tài sản kê biên đã ra quyết định cưỡng chế dẫn đến phải thu hồi quyết định*). Về thiếu sót này cần phải nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

4.2. Công dân tố cáo ông Trần Văn Quận đã chỉ đạo chấp hành viên Trần Thị Cúc ban hành Thông báo số 69/TB-CCTHADS ngày 24/11/2020 và việc cưỡng chế được thực hiện vào ngày 03/12/2020 trái với quy định của pháp luật trong việc kê biên, cưỡng chế tài sản thi hành án, vì lý do nguồn gốc quyền sử dụng đất mảnh đất bị Chấp hành viên kê biên là do ông, bà nội góp tiền mua riêng cho ông Trịnh Văn Đức và giấy chứng nhận quyền sử dụng trên được cấp cho hộ gia đình.

Nội dung này, Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La nhận thấy:

Căn cứ Điều 20, 23 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung 2014) về nhiệm vụ và quyền hạn của thủ trưởng cơ quan THADS và Chấp hành viên thì ông Trần Văn Quận đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, chỉ đạo tổ chức thi hành các quyết định thi hành án nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của công dân và nhà nước. Cụ thể đã chỉ đạo chấp hành viên tiếp tục thực hiện Quyết định cưỡng chế thi hành số 01/QĐ-CCTHADS ngày 15/11/2019 kê biên tài sản là quyền sử dụng mảnh đất diện tích là 100m², tại thửa đất số 71B, mã ONT, tờ bản đồ số 41, tại Bản Công Mường, xã Tông Lạnh để đảm bảo thi hành nghĩa vụ của ông Trịnh Văn Hiến, bà Nguyễn Thị Na theo đúng quy định, cụ thể:

Chấp hành viên đã nhiều lần xác minh, phối hợp với các cơ quan quản lý đất đai trong huyện để giải quyết việc thi hành án thấy người phải thi hành án có tài sản là quyền sử dụng mảnh đất 100m² tại Bản Công Mường, xã Tông Lạnh (*đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Văn Hiến, bà Nguyễn Thị Na, giấy chứng nhận số 740950, cấp ngày 19/5/2006 do UBND huyện Thuận Châu cấp theo Quyết định số 744/QĐ-UBND*), là tài sản chung của vợ chồng ông Trịnh Văn Hiến, bà Nguyễn Thị Na, cụ thể:

(1) Tại Công văn số 53/CNVPĐK ngày 14/5/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Châu trả lời Công văn đề nghị xác minh tài sản người phải thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu nêu rõ: “ tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Châu lưu hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, người chuyển nhượng là ông Lò Văn Sơn, người nhận chuyển nhượng là ông Trịnh Văn Hiến. Việc ông Trịnh Văn Hiến nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Lò Văn Sơn (*Giấy chuyển nhượng đất ngày 02/4/2005, chủ tịch UBND xã Tông Lạnh xác nhận ngày 08/4/2005*) được thực hiện trước thời điểm gia đình ông Trịnh Văn Hiến, bà Nguyễn Thị Na họp gia đình có nội dung thống nhất ý kiến ông bà nội góp tiền mua riêng cho ông Trịnh Văn Đức (*Biên bản*

hợp ngày 26/12/2005).

(2) Tại Công văn số 08/TNMT ngày 27/01/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thuận Châu gửi Chi cục THADS huyện Thuận Châu có nội dung: “Việc trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất in là hộ ông Trịnh Văn Hiến là do sai sót trong quá trình in giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na làm thủ tục đính chính theo quy định”.

(3) Đối với Biên bản họp gia đình của ông Trịnh Văn Côi và bà Nguyễn Thị Lan, cư trú tại bản Phúc Lợi, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn được lập ngày 26/12/2005. Có nội dung: ghi nhận sự thống nhất ủng hộ vợ chồng con trai út (ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na) cũng các cháu số tiền 45.000.000đ để đi đến quyết định tìm mua mảnh đất làm nhà cho các cháu. Trong một thời gian ngắn đã tìm hiểu được mảnh đất có diện tích 100m², chiều rộng 5m, chiều dài 20m thuộc bản Tông Lạnh, huyện Thuận Châu trị giá 40.000.000đ để cho cháu Trịnh Văn Đức làm của hồi môn, do cháu còn nhỏ nên do bố mẹ là ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na quản lý cho đến khi cháu trưởng thành. Biên bản được UBND xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn chứng thực ngày 22/56/2016 do ông Cẩm Văn Lánh – Chủ tịch UBND xã Mường Chanh ký.

Biên bản Biên bản họp gia đình được lập ngày 26/12/2005 do người tố cáo cung cấp không đảm bảo đủ căn cứ để xác định quyền sử dụng mảnh đất diện tích là 100m², tại Bản Công Mường, xã Tông Lạnh nêu trên có phần quyền sử dụng của ông Trịnh Văn Đức để Chấp hành viên thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật Thi hành án dân sự, cụ thể:

- Thứ nhất: Biên bản Họp gia đình được lập ngày 26/12/2005 do người tố cáo cung cấp có dấu xác nhận của UBND xã Mường Chanh không có lời chứng thực chức ký theo mẫu quy định, không có giáp lai đối với biên bản Họp gia đình theo quy định tại khoản 2, Điều 24 quy định về thủ tục chứng thực chữ ký tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/12/2015 của Chính Phủ.

- Thứ hai, Tại thời điểm ngày 22/3/2016, ông Cẩm Văn Lánh đang giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã Mường Chanh, không phải là Chủ tịch UBND như đã xác nhận tại Biên bản họp gia đình do người tố cáo cung cấp, ngày 05/04/2019 ông Lánh mới có quyết định Quyết định số 469/QĐ-UBND của UBND huyện Mai Sơn giữ chức vụ Chủ tịch.

- Tại Biên bản Họp gia đình được lập ngày 26/12/2005 có ông Ngô Văn Yêu là người ký (đại diện Ban chính quyền Địa phương). Tuy nhiên, UBND xã Mường Chanh cho biết thời điểm đó ông Yêu giữ chức vụ Bí Thư Chi đoàn Bản Phúc Lợi không phải là Trưởng ban kiêm Đội trưởng ban an ninh Bản (theo Công văn số 10/CVXM – UBND ngày 01/3/2021 của UBND xã Mường Chanh về việc phối hợp xác minh trong công tác THADS).

- Thứ ba, Qua xác minh số chứng thực năm 2016 của UBND xã Mường Chanh, vào ngày 22/3/2016, UBND xã không ghi nhận lại việc chứng thực đối với Biên bản họp gia đình của ông Trịnh Văn Côi và bà Nguyễn Thị Lan.

Như vậy: Chấp hành viên đã tổ chức cưỡng chế, kê biên tài sản là quyền sử dụng mảnh đất 100m² tại Bản Công Mường, xã Tông Lạnh (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Văn Hiến, bà Nguyễn Thị Na, giấy chứng nhận số 740950, cấp ngày 19/5/2006 do UBND huyện Thuận Châu cấp theo Quyết định số 744/QĐ-UBND”), là tài sản chung của vợ chồng ông Trịnh Văn Hiến, bà Nguyễn Thị Na, do cả hai vợ chồng ông Trịnh Văn Hiến và bà Nguyễn Thị Na đều có nghĩa vụ phải thi hành khoản nợ chung, là đúng theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Đối với nội dung công dân tố cáo: “ông Trần Văn Quận chỉ đạo chấp hành viên Trần Thị Cúc ban hành Thông báo số 69/TB-CCTHADS ngày 24/11/2020 và việc cưỡng chế được thực hiện vào ngày 03/12/2020 trái với quy định của pháp luật trong việc kê biên, cưỡng chế tài sản thi hành án, vì lý do nguồn gốc quyền sử dụng đất mảnh đất bị Chấp hành viên kê biên là do ông, bà nội góp tiền mua riêng cho cháu là ông Trịnh Văn Đức và giấy chứng nhận quyền sử dụng trên được cấp cho hộ gia đình”. Nội dung này công dân tố cáo sai.

II. KẾT LUẬN

1. Kết luận về những hành vi bị tố cáo

Công dân tố cáo ông Trần Văn Quận – Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu về hành vi: “ra Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2018 về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất AD 740950 với diện tích đất 100m² tại thửa đất số 71B, tờ bản đồ số 4 tại Bản Bản Công Mường B, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để bảo đảm thi hành án. Sau khi kê biên không hiểu lý do gì lại ra Quyết định số 10/QĐ-CCTHADS ngày 17/08/2018 về việc hủy Quyết định số 01 nêu trên, biết hành vi trên của mình là sai trái nhưng Chi cục trưởng vẫn chỉ đạo chấp hành viên Trần Thị Cúc ban hành Thông báo số 69/TB-CCTHADS ngày 24/11/2020 và việc cưỡng chế được thực hiện vào ngày 03/12/2020 trái với quy định của pháp luật trong việc kê biên, cưỡng chế tài sản thi hành án, vì lý do: nguồn gốc quyền sử dụng đất mảnh đất bị Chấp hành viên kê biên là do ông, bà nội góp tiền mua riêng cho cháu là ông Trịnh Văn Đức và giấy chứng nhận quyền sử dụng trên được cấp cho hộ gia đình”.

1.1. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La kết luận nội dung này như sau: Qua xác minh nội dung tố cáo, căn cứ quy định của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) và các văn bản pháp luật có liên quan khác, ông Trần Văn Quận đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của Luật thi hành án dân sự để giải quyết việc thi hành án. Mặc dù, quá trình giải quyết còn có sai sót việc khi tổ chức xác minh như không yêu cầu người phải thi hành án (ông Hiến và bà Na) kê khai tài sản theo khoản 1 Điều 44 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 9 Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính Phủ; chưa xác minh chặt chẽ, cụ thể về tài sản trước khi ra quyết định cưỡng chế theo điểm b, đ khoản 4 Điều 44 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) (chưa mời cơ quan chuyên môn để đo đạc, không định giá tạm thời tài sản kê biên đã ra quyết

định cưỡng chế dẫn đến phải thu hồi quyết định), Tuy nhiên, nội dung này đến nay chấp hành viên đã phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong huyện thực hiện việc xác minh đầy đủ đối với mảnh đất kê biên của người phải thi hành án. Về thiếu sót này cần phải nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, không có hành vi vi phạm pháp luật theo như nội dung công dân tố cáo. Như vậy, nội dung này công dân đã tố cáo sai.

1.2. Yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những sai sót trên. Chỉ đạo chấp hành viên tiếp tục tổ chức thi hành án theo đúng quy định, thi hành dứt điểm vụ việc nhằm bảo đảm Bản án đã có hiệu lực phải được mọi người tôn trọng và tổ chức thi hành, quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án theo quy định. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận nội dung tố cáo gửi về Cục Thi hành án dân sự tỉnh (qua Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo) trước ngày 31/3/2021.

2. Kết luận về việc người tố cáo cố ý hay không cố ý

Qua giải quyết tố cáo cho thấy người tố cáo là người phải thi hành án, người thân của người phải thi hành án đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu và chấp hành viên giải thích về quyền và nghĩa vụ của người phải thi hành án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án. Nhưng cố tình không hiểu; không tự nguyện thi hành án, đã cố ý có đơn tố cáo để kéo dài thời gian thi hành án.

III. KIẾN NGHỊ

1. Các biện pháp xử lý hành vi trái pháp luật: không

2. Đề nghị Thường trực UBND huyện, UBND xã Tông Lạnh huyện Thuận Châu, Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Thuận Châu, Trường Mầm Non Hoa Ban Tông Lạnh II chỉ đạo, phối hợp với các đoàn thể cơ sở xã, bản đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và pháp luật về thi hành án dân sự nói riêng góp phần giúp nhân dân nâng cao nhận thức về pháp luật; vận động, thuyết phục người phải thi hành án tự nguyện thi hành án. Phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện. Tiếp tục chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn huyện tổ chức thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân các cấp đã có hiệu lực pháp luật. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật. /

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS (để báo cáo);
- Ban nội chính tỉnh ủy Sơn La (để báo cáo);
- Phòng 8 - VKSND tỉnh (để biết);
- UBND huyện Thuận Châu (để biết);
- Phòng GD&ĐT huyện Thuận Châu (để p/h);
- UBND xã Tông Lạnh (để phối hợp);
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh;
- Người tố cáo, người bị tố cáo (để biết);
- Lưu VT, HSTC.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Bắc